

Thứ hai, ngày 11 tháng 3 năm 2024

Vietnam Daily Review

VN-Index tiếp tục giảm mạnh

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 12/3/2024		•	
Tuần 11/03 - 15/03/2024		•	
Tháng 3/2024		•	

Nhận định:

Thị trường cơ sở: Tâm lý thận trọng bao trùm thị trường trong phiên sáng khi VN-Index giằng co trên mức tham chiếu. Sang đến phiên chiều, áp lực bán xuất hiện khiến chỉ số giảm sâu khi thị trường đón nhận thông tin NHNN phát hành tín phiếu. VN-Index đóng cửa tại mốc 1,235.49 điểm, giảm 11.86 điểm so với phiên giao dịch trước đó. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tiêu cực với 14/18 ngành giảm điểm. Trong đó, Dầu khí và Bảo hiểm là 2 ngành có mức giảm mạnh nhất. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này mua ròng trên sàn HSX và bán ròng trên sàn HNX. Thanh khoản thị trường giảm so với phiên giao dịch trước đó. VN-Index đang có nhịp điều chỉnh rõ ràng kể từ đầu năm đến nay, diễn biến 2 phiên giao dịch gần đây đã phản ánh phần nào thông tin tiêu cực. Đà giảm của thị trường chung không lớn và chỉ số có thể bật lại sau khi chạm SMA20. Tuy nhiên, BSC không loại trừ khả năng thị trường tiếp tục suy yếu để tạo vùng đáy ngắn hạn tại 1,210 - 1,220 điểm trong vài phiên tới.

Hợp đồng tương lai: Các HĐTL vận động cùng chiều với đà giảm của VN30. Khuyến nghị nhà đầu tư giao dịch thận trọng trong phiên.

Chứng quyền: Trong phiên giao dịch ngày 11/3/2024, các chứng quyền biến động theo nhịp điều chỉnh của cổ phiếu cơ sở.

Điểm nhấn:

- VN-Index **-11.86** điểm, đóng cửa **1235.49** điểm. HNX-Index **-2.48** điểm, đóng cửa **233.84** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **GVR (+0.56)**, **FRT (+0.3)**, **CTR (+0.22)**, **PNJ (+0.21)**, **VNM (+0.16)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VCB (-1.37)**, **GAS (-0.95)**, **VPB (-0.86)**, **BID (-0.84)**, **MBB (-0.82)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **22547** tỷ đồng, giảm **-28.47%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 23858 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 20.52 điểm. Thị trường có **106** mã tăng, 57 mã tham chiếu, **392** mã giảm.
- Giá trị mua ròng của khối ngoại: **248.82** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **FRT(97.22 tỷ)**, **EIB(65.9 tỷ)**, **FTS(62.69 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **-151.86** tỷ đồng.

Diễn biến BSC30, BSC50:

- BSC30 **-0.82%**. Các mã diễn biến tích cực: **CTR (+6.94%)**, **PNJ (+2.59%)**, **VNM (+0.43%)**
- BSC50 **-0.40%**. Các mã diễn biến tích cực: **FRT (+5.82%)**, **PHR (+4.63%)**, **DBC (+4.08%)**

Diễn biến các nhóm ngành và chỉ số

Hàng cá nhân & Gia dụng	1.83%	Bán lẻ	-1.00%
Hóa chất	0.90%	Tài nguyên Cơ bản	-1.24%
Xây dựng và Vật liệu	0.44%	Bất động sản	-1.24%
Y tế	0.18%	Ngân hàng	-1.31%
Công nghệ Thông tin	-0.11%	Điện, nước & xăng	-1.36%
Du lịch và Giải trí	-0.35%	Bảo hiểm	-2.01%
Thực phẩm và đồ uống	-0.44%	Dầu khí	-2.34%
Hàng & Dịch vụ Công	-0.60%		
Truyền thông	-0.65%	VNSML	-0.58%
Ô tô và phụ tùng	-0.75%	VNMID	-0.72%
Dịch vụ tài chính	-0.88%	VN30	-1.21%

BSC RESEARCH

Trường phòng

Trần Thăng Long
longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vi mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa
khoabn@bsc.com.vn
Phạm Thanh Thảo
thaopt1@bsc.com.vn
Vũ Việt Anh
anhvv@bsc.com.vn
Nguyễn Giang Anh
anhng@bsc.com.vn
Nguyễn Thùy Trang
trangnt1@bsc.com.vn

VN-INDEX **1235.49**
Giá trị: 22546.6 tỷ **-11.86 (-0.95%)**
Khối ngoại (ròng): 248.82 tỷ

HNX-INDEX **233.84**
Giá trị: 1920.97 tỷ **-2.48 (-1.05%)**
Khối ngoại (ròng): -151.86 tỷ

UPCOM-INDEX **90.66**
Giá trị: 607.43 tỷ **-0.57 (-0.63%)**
Khối ngoại (ròng): -28.18 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	78.0	-1.17%
Giá vàng	2,179	0.90%
Tỷ giá USD/VND	24,633	-0.09%
Tỷ giá EUR/VND	26,953	-0.10%
Tỷ giá JPY/VND	167.75	-0.14%
LS liên NH 1 tháng	2.14%	
LS TPCP 5 năm	1.57%	

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
FRT	97.22	MSN	-91.58
EIB	65.90	KBC	-63.79
FTS	62.69	VPB	-48.95
HPG	62.35	SAB	-40.94
VPI	57.61	PVD	-40.86

Nguồn: BSC Research

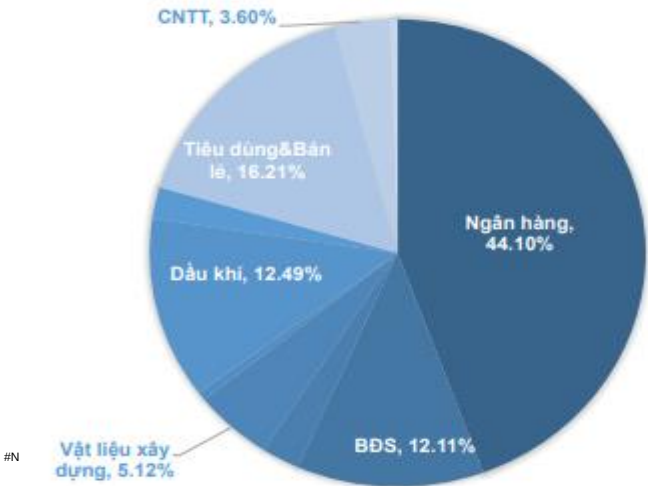
Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Danh mục BSC30	Trang 2
Danh mục BSC50	Trang 3
Báo cáo mới nhất	Trang 4
Khuyến cáo sử dụng	Trang 5

Danh mục BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	Giá mục tiêu (VND)	NN sở hữu	Link tài báo báo
VCB	Ngân hàng	94.1	-1.1%	0.8	21,310	7.0	5,910	15.9	105,000	23.5%	Link
BID	Ngân hàng	50.5	-1.2%	1.0	11,664	3.0	3,781	13.4	54,578	17.3%	Link
VPB	Ngân hàng	18.6	-2.4%	1.0	5,963	12.5	1,267	14.6	23,685	27.9%	Link
TCB	Ngân hàng	40.4	-1.5%	1.1	5,766	18.3	5,111	7.9	-	22.5%	Link
MBB	Ngân hàng	23.0	-2.8%	1.0	4,849	32.5	3,966	5.8	24,400	23.2%	Link
STB	Ngân hàng	30.2	-1.5%	1.0	2,307	24.6	4,094	7.4	31,200	24.1%	Link
CTG	Ngân hàng	34.2	-1.0%	1.0	7,430	10.9	3,723	9.2	19,100	297.5%	Link
ACB	Ngân hàng	26.8	-1.1%	0.8	4,210	13.0	4,131	6.5	42,500	30.0%	Link
SSI	Chứng khoán	36.4	-1.2%	1.2	2,208	36.6	1,529	23.8	45,900	44.7%	Link
IDC	BĐS KCN	57.6	0.3%	1.1	770	6.9	4,221	13.6	-	20.6%	Link
HPG	Vật liệu xây dựng	29.9	-1.3%	1.4	7,045	36.8	1,176	25.4	23,300	25.3%	Link
HSG	Vật liệu xây dựng	22.0	-2.0%	1.6	548	9.4	1,321	16.6	79,900	23.4%	Link
VHM	BĐS	42.6	0.0%	1.3	7,507	10.4	7,607	5.6	38,900	22.2%	Link
KDH	BĐS	36.4	0.0%	1.4	1,180	7.6	897	40.6	44,100	38.3%	Link
NLG	BĐS	41.9	0.0%	1.3	653	7.1	1,257	33.3	46,100	46.9%	Link
DGC	Hóa chất	118.0	-1.2%	1.5	1,816	13.3	8,163	14.5	85,000	20.0%	Link
DCM	Phân bón	35.4	-1.5%	1.4	758	7.1	2,095	16.9	41,000	9.4%	Link
GAS	Dầu khí	77.8	-2.1%	0.7	7,240	4.7	5,053	15.4	36,000	2.4%	Link
PVS	Dầu khí	36.3	-4.2%	0.9	703	13.6	1,812	20.0	110,500	18.0%	Link
PVD	Dầu khí	30.0	-2.4%	1.3	677	10.3	1,035	29.0	45,000	22.0%	Link
POW	Tiện ích	11.6	-0.9%	0.8	1,101	3.3	459	25.3	38,500	4.0%	Link
VHC	Thủy sản	74.8	-0.1%	1.0	680	4.4	4,793	15.6	29,000	32.0%	Link
GMD	Logistics	77.6	-0.9%	1.1	962	7.5	7,262	10.7	14,500	49.0%	Link
VNM	Bán lẻ	70.3	0.4%	0.8	5,953	12.0	4,246	16.6	81,700	52.7%	Link
MSN	Bán lẻ	77.5	-1.3%	1.5	4,493	22.3	293	264.8	27,700	27.7%	Link
MWG	Bán lẻ	46.4	-2.8%	1.6	2,749	26.0	115	404.7	63,800	45.1%	Link
PNJ	Bán lẻ	99.0	2.6%	0.7	1,342	11.8	6,011	16.5	83,500	49.0%	Link
DGW	Bán lẻ	59.3	-1.7%	1.5	401	8.0	2,121	28.0	90,900	24.8%	Link
FPT	Công nghệ	110.0	0.0%	0.8	5,660	15.1	5,095	21.6	57,000	49.0%	Link
CTR	Công nghệ	112.5	6.9%	1.0	521	4.0	4,515	24.9	108,000	10.9%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Ho Chi Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.



Danh mục BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	P/B	NN sở hữu	ROE (%)
HDB	Ngân hàng	23.1	0.4%	0.8	2,707	6.0	3,482	6.6	1.5	19.7%	23.2%
VIB	Ngân hàng	21.3	-1.2%	1.2	2,189	2.9	3,376	6.3	1.4	20.5%	28.8%
TPB	Ngân hàng	18.5	-0.5%	1.1	1,650	8.3	2,027	9.1	1.2	28.6%	19.8%
MSB	Ngân hàng	14.7	-1.0%	1.3	1,191	5.5	2,322	6.3	0.9	30.0%	17.8%
EIB	Ngân hàng	18.0	1.4%	1.0	1,266	10.0	1,244	14.4	1.4	2.7%	12.6%
HCM	Chứng khoán	27.8	-1.8%	1.4	850	9.5	1,475	18.8	1.5	29.8%	7.3%
VCI	Chứng khoán	47.6	-0.4%	1.6	845	15.5	1,124	42.4	2.8	23.5%	4.7%
VND	Chứng khoán	22.9	-2.6%	1.5	1,130	30.0	1,662	13.8	1.7	22.9%	3.8%
BSI	Chứng khoán										
SHS	Chứng khoán										
LCG	Xây dựng	13.2	0.0%	1.5	101	3.0	635	20.8	1.0	3.7%	3.8%
HUT	Xây dựng	18.5	-1.6%	1.7	669	1.7	45	411.6	1.8	0.0%	1.3%
CTD	Xây dựng	69.2	0.3%	0.9	280	7.3	1,894	36.5	0.8	45.4%	0.8%
HHV	Xây dựng	15.2	-0.3%	1.4	253	2.6	777	19.5	0.8	9.7%	4.2%
C4G	Xây dựng	11.3	-1.7%	1.5	0	0.5	431	26.2	1.1	0.0%	5.2%
DIG	BĐS KCN	26.2	-1.3%	1.7	647	19.7	283	92.5	2.1	6.1%	1.1%
CEO	BĐS KCN										
KBC	BĐS KCN	32.1	-3.0%	1.5	998	17.4	2,606	12.3	1.3	22.5%	18.9%
VGC	BĐS KCN	54.4	0.4%	1.3	988	2.4	2,717	20.0	3.1	5.1%	13.6%
SZC	BĐS KCN	43.2	0.2%	1.4	315	2.8	1,827	23.6	3.0	2.4%	10.9%
SIP	BĐS KCN										
PHR	BĐS KCN	58.8	4.6%	1.1	323	4.4	4,592	12.8	2.2	16.3%	26.9%
GVR	BĐS KCN	29.6	1.9%	1.5	4,789	6.9	646	45.7	2.4	0.4%	7.0%
NKG	Vật liệu	23.6	-1.5%	1.6	252	6.7	464	50.8	1.2	14.0%	13.5%
BMP	Hóa chất	112.6	-0.4%	0.6	374	0.7	12,704	8.9	3.4	85.8%	38.4%
IJC	Bất động sản	15.0	-2.9%	1.7	229	2.2	1,569	9.5	1.0	4.0%	10.9%
DXG	Bất động sản	17.8	-1.7%	1.8	518	6.9	245	72.5	1.4	19.8%	3.4%
VRE	Bất động sản	24.5	-3.5%	1.1	2,256	11.7	1,940	12.6	1.5	29.5%	10.7%
PDR	Bất động sản										
CSV	Hóa chất	59.0	3.7%	1.4	106	5.6	4,733	12.5	1.9	4.4%	21.0%
DHC	Hóa chất										
PLX	Dầu khí	36.0	-2.3%	1.0	1,851	1.8	2,213	16.2	1.9	17.3%	11.7%
PLC	Dầu khí	31.5	-1.9%	1.4	103	0.2	1,333	23.6	1.9	1.1%	8.5%
BSR	Dầu khí	19.2	-1.0%	1.3	0	3.2	2,745	7.0	1.0	0.0%	9.7%
DRC	Săm lốp	33.9	-1.2%	0.8	163	1.9	2,086	16.3	2.2	12.1%	13.5%
PC1	Tiện ích	27.9	-1.2%	1.4	352	5.8	439	63.5	2.2	7.6%	5.0%
HDG	Tiện ích	28.2	-3.3%	1.3	350	3.9	2,327	12.1	1.5	17.9%	16.8%
GEX	Tiện ích	22.1	-2.2%	1.8	762	14.7	388	57.0	1.6	10.2%	5.4%
QTP	Tiện ích	14.9	0.7%	0.6	0	0.1	1,366	10.9	1.3	1.2%	9.9%
REE	Tiện ích	62.0	-1.7%	0.9	1,027	2.7	5,353	11.6	1.5	49.0%	18.5%
ANV	Thủy sản	35.0	1.3%	1.4	188	3.7	314	111.2	1.9	2.1%	10.0%
PTB	Thủy sản	60.5	3.1%	0.7	164	3.0	4,368	13.9	1.5	21.7%	13.4%
PVT	Logistics	26.6	-1.5%	0.9	348	4.3	3,005	8.8	1.2	13.2%	16.4%
VSC	Logistics	21.2	-1.6%	1.4	229	2.9	946	22.4	1.0	1.2%	7.9%
HAH	Logistics	42.2	-0.2%	1.4	181	6.4	3,648	11.6	1.7	3.1%	24.6%
VTP	Logistics										
DBC	Bán lẻ	30.6	4.1%	1.4	300	29.8	103	296.1	1.6	3.2%	2.9%
FRT	Bán lẻ	154.5	5.8%	0.7	853	8.5	(2,537)	-60.9	14.9	35.7%	11.8%
QNS	Bán lẻ	47.3	-1.5%	0.7	0	2.6	6,117	7.7	2.0	15.3%	24.3%
DPM	Phân bón	36.0	1.3%	1.3	570	6.4	1,361	26.4	1.3	9.0%	19.1%
TNG	Dệt may	21.8	-4.0%	1.0	100	2.7	1,997	10.9	1.5	20.6%	17.1%

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link tải báo cáo
1	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 1/2024	x		Click
2	BSC_Vietnam Macro Market Outlook 2024_VN_Cơ hội vượt lên thách thức	x		Click
3	BSC_Vietnam Sector Outlook 2023		x	Click
4	BSC_Vietnam Sector Outlook 4Q2023		x	Click
5	BSC_Báo cáo ngành điện		x	Click
6	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
7	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 01.2024	x		Click
8	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 11.2023	x		Click
9	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 10.2023	x		Click
10	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 09.2023	x		Click
11	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 08.2023	x		Click
12	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 07.2023	x		Click
13	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 06.2023	x		Click
14	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 05.2023	x		Click
15	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 04.2023	x		Click
16	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 03.2023	x		Click
17	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 02.2023	x		Click
18	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 01.2023	x		Click

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

Tuần 04/03 - 08/03/
Tháng 3/2024

BSC Trụ sở chính
Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh
Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
BSC trân trọng cảm ơn quý khách hàng!
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>
Bloomberg: RESP BSCV <GO>

Đối với Phân tích Nghiên cứu
Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức
Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân
Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639